TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 9 - 2023
V/v Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Ngọc Thành
2. Bà Phạm Thị Hoan

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2023/TLST - HNGĐ ngày 22/6/2023 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41a/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Tuấn H, sinh năm 1966 (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

Đều cư trú tại: Thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3. Người làm chứng:

- Chị Phạm Kim N, sinh năm 2001; Phạm Thị N1, sinh năm 1995; Đều cư trú tại thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

- Chi hội phụ nữ và trưởng thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Phạm Tuấn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 24/3/1991. Quá trình chung sống, ông bà sống hòa thuận được khoảng 29 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H chơi bời cờ bạc và không chung thủy, thường xuyên chửi mắng bà; bà đã giao nộp bản ảnh chứng minh ông H đánh đập bà nhưng bà không đề nghị xử lý về hành chính hoặc hình sự đối với ông H. Vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là Phạm Thị H1, sinh ngày 22/12/1991; Phạm Thị N, sinh ngày 27/01/1995; Phạm Kim N1, sinh ngày 22/4/2001; Phạm Tuấn Việt H2, sinh ngày 17/8/2008. Hiện các con H1, N1, N2 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con H2, bà đề nghị hỏi nguyện vọng của con, nếu con xin ở với ông H và ông H không yêu bà cấp dưỡng tiền nuôi con, bà nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: bà L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải. Bị đơn ông Phạm Tuấn H trình bày: Về điều kiện và thời gian tổ chức cưới, đăng ký kết hôn và về con chung như bà L trình bày là đúng. Ông khẳng định vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn lớn, ông công nhận có đánh đập bà L. Nguyên nhân là do bà L thường xuyên thuê xe đi chơi với bạn bè, vì nóng giận nên ông đã đánh bà L, sau đó ông đã nhận sai và xin lỗi bà L. Vợ chồng đã ly thân hơn một năm, hai bên không quan tâm trách nhiệm với nhau. Bà L xin ly hôn, ông không đồng ý .

Về con chung; Vợ chồng có 04 con chung, hiện nay các con H1, N1, N2 đã trưởng thành. Ông xin được nuôi con H2 và tự nguyện không yêu cầu bà L cấp dưỡng.

Tài sản, nợ chung, công sức: Ông tự nguyện không yêu cầu giải quyết

* Người làm chứng: Trưởng thôn và Chi hội trưởng phụ nữ thôn C, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trình bày: Vợ chồng ông bà L H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T ngày 24/3/1991. Quá trình chung sống, ông bà chịu khó làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, thời gian gần đây, bà L đã bị ông H dùng chân tay đánh thâm tím mặt, ngực, đùi... Nguyên nhân vì sao thì cơ sở thôn và Chi hội phụ nữ thôn không nắm được sau đó bà L làm đơn xin ly hôn ông H. Vì bà L nộp đơn trực tiếp tại Tòa án và không nhờ đoàn thể thôn hòa giải nên không tổ chức hòa giải. Quan điểm của cơ sở đoàn thể thôn đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Xác minh tại Công an xã T cung cấp: Ngày 09 tháng 02 năm 2023, bà L có đơn đề nghị về việc ông H đánh đập bà, Công an xã đã mời ông H đến làm việc,

do bà L đề nghị chỉ nhắc nhở ông H mà không đề nghị xem xét xử lý về hành vi đánh đập bà L, do đó Công an xã đã làm việc với ông H, ông H thừa nhận sai và xin lỗi bà L, sự việc đã được giải quyết xong.

Chị Phạm Kim N1, Phạm Thị N2 (là con đẻ của ông bà) có đơn trình bày: Xác nhận trong khoảng thời gian từ 3 - 4 năm trở lại đây, ông bà L H thường xuyên cãi nhau, ông H đánh đập bà L thâm tím mặt, đùi, ngực. Nguyên nhân chính lỗi là do ông H. Bà L đã nhiều lần tha thứ nhưng ông H không sửa sai. Ông bà đã ly thân hơn một năm. Các chị là con sống trong cảnh bố mẹ thường xuyên cãi, đánh nhau nên các chị thấy cuộc sống bất an, đau khổ vì vậy các chị đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xem xét giải quyết đơn ly hôn của bà L để ông bà có cuộc sống yên ổn.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn ông H. Về con chung: Bà nhất trí để ông H nuôi con Phạm Tuấn Việt H2 theo đề nghị và nguyện vọng của ông H và cháu H2. Về, tài sản, nợ chung, công sức: Bà L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự: Xử cho bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Phạm Tuấn H. Về con chung: Giao cho ông Phạm Tuấn H trực tiếp nuôi con Phạm Tuấn Việt H2, sinh ngày 17/8/2008 kể từ tháng 9/2023 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, ông H tự nguyện không yêu cầu bà L cấp dưỡng tiền nuôi con. Bà L được quyền thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Phạm Tuấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do mà không có người đại diện tham gia. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Tuấn H tự nguyện tìm hiểu

có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương ngày 24/3/1991 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận cho đến khoảng 3- 4 năm trở lại đây phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính lỗi là ông H, ông H đã đánh đập bà L (bà L đã giao nộp bản ảnh). Ông H cũng thừa nhận sai và đã xin lỗi bà L và ông không đồng ý ly hôn nhưng bà L không tha thứ. Chi hội phụ nữ và cơ sở thôn C, Công an xã T đều xác nhận có việc ông H đánh đập bà L. Mặt khác các chị N1, N2 là con đẻ đang sinh sống cùng ông bà L H, đều xác nhận các chị là người chứng kiến cảnh bố mẹ thường xuyên cãi, đánh nhau nên cuộc sống bất an, đau khổ. Các chị đều đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà giải quyết theo yêu cầu của bà L để ông bà có cuộc sống yên ổn. Tòa án đã tổ chức hòa giải khuyên ông bà về đoàn tụ nhưng bà L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, thể hiện mong muốn đoàn tụ của ông Hạ không thiện chí. Như vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử cho bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Phạm Tuấn H để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[3]. Về con chung: Ông bà đều thừa nhận có 04 con chung là Phạm Thị H1, sinh ngày 22/12/1991; Phạm Thị N1, sinh ngày 27/01/1995; Phạm Kim N2, sinh ngày 22/4/2001; Phạm Tuấn Việt H2, sinh ngày 17/8/2008. Hiện các con H1, N1, N2 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H đề nghị xin được nuôi con H2 và tự nguyện không yêu cầu bà L cấp dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu H2 xin được ở với ông H, bà L nhất trí. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của ông bà L, H.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Ông bà L, H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị L ly hôn ông Phạm Tuấn H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Phạm Tuấn H và bà Nguyễn Thị L. Ông Phạm Tuấn H trực tiếp nuôi con Phạm Tuấn Việt H2, sinh ngày 17/8/2008, kể từ tháng 9/2023 đến khi con thành niên đủ 18 tuổi. Ông

H tự nguyện không yêu cầu bà L cấp dưỡng tiền nuôi con. Bà L được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000864 ngày 20/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (*Bà L đã thi hành xong án phí*)

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài